

Số: *11125* /BTC-TCT  
V/v chính sách thuế TNDN

*Hà Nội, ngày 14 tháng 9 năm 2020.*

Kính gửi:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Bộ Tài chính nhận được công văn số 4476/BNN-TCTS ngày 2/7/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Bộ NN&PTNT), công văn số 104/2020/CV-VASEP ngày 30/7/2020 của Hiệp hội Chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP) và công văn số 4531/UBND-KT ngày 30/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau (UBND tỉnh Cà Mau) kiến nghị giải quyết về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) đối với hoạt động chế biến thủy sản của các doanh nghiệp chế biến thủy sản (các công văn photo kèm theo). Về vấn đề này, Bộ Tài chính xin trao đổi với quý Bộ như sau:

### **1. Nội dung kiến nghị**

- Tại công văn của Bộ NN&PTNT có nêu phản ánh kiến nghị của VASEP như sau: Căn cứ khái niệm về chế biến thực phẩm quy định tại khoản 4 và khoản 16 Điều 2 của Luật An toàn thực phẩm 2010 nêu trên thì trong ngành chế biến thủy sản, cụm từ "*theo phương pháp công nghiệp*" được sử dụng là công nghệ đông lạnh thực phẩm, cấp đông sản phẩm đến nhiệt độ -18 độ C và căn cứ mã ngành kinh tế tại Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ, VASEP kiến nghị cho phép 3 hoạt động chế biến thủy hải sản ((i) chế biến từ sản phẩm tươi sống đã qua đông lạnh đến -18 độ C, (ii) chế biến từ sản phẩm tươi sống thành sản phẩm chín, (iii) chế biến từ nguyên liệu có pha trộn gia vị phụ liệu để ra hàng GTGT) được xác định là hoạt động chế biến thủy sản và được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính.

- Tại công văn của Hiệp hội chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam có kiến nghị bổ sung quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 26/2015/TT-BTC hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng (GTGT) như sau: "*Riêng chế biến thủy hải sản từ sản phẩm tươi sống đã qua đông lạnh đến dưới -18 độ C chế biến từ sản phẩm tươi sống thành sản phẩm chín, chế biến từ nguyên liệu pha trộn gia vị, phụ liệu để thành hàng GTGT được xem là hoạt động chế biến và được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo Thông tư số 96/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính.*"

- Tại công văn của UBND tỉnh Cà Mau có kiến nghị Bộ Tài chính xem xét không áp dụng quy định sản phẩm chế biến, sơ chế của văn bản quy phạm pháp luật thuế GTGT vào xác định thu nhập từ hoạt động chế biến để xác định ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp thay vào đó chỉ áp dụng quy định Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam được xác nhận trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh

doanh/đăng ký doanh nghiệp để xác định lĩnh vực, ngành nghề hoạt động, địa bàn được hưởng ưu đãi hoặc không được hưởng ưu đãi; trường hợp căn cứ vào sản phẩm đầu ra thì phải định nghĩa rõ các thuật ngữ “sản phẩm chế biến”, “sản phẩm sơ chế” để áp dụng thống nhất.

## 2. Quy định của pháp luật

### a) Quy định tại văn bản quy phạm pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp

- Tại khoản 2 khoản 6 và khoản 7 Điều 1 Luật số 71/2014/QH13 (sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 32/2013/QH13) có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2015 quy định:

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4 quy định về thu nhập miễn thuế như sau:

*“1....; thu nhập của doanh nghiệp từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; ...”*

6. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 Điều 13 quy định về thuế suất 10% như sau:

*“d) Thu nhập của doanh nghiệp từ: trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng; nuôi trồng, chế biến nông, thủy sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; ...;”*

7. Bổ sung khoản 3a vào sau khoản 3 Điều 13 quy định về thuế suất 15% như sau:

*“3a. Áp dụng thuế suất 15% đối với: thu nhập của doanh nghiệp trồng trọt, chăn nuôi, chế biến trong lĩnh vực nông nghiệp và thủy sản không thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.”*

- Tại khoản 2, khoản 13 và khoản 14 Điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung Nghị định số 218/2013/NĐ-CP) có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2015 quy định về thu nhập miễn thuế, thuế suất thuế TNDN 10% và 15% như sau:

2. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 4 quy định về thu nhập miễn thuế như sau:

*“1. ....; thu nhập của doanh nghiệp từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; ...”*

13. Sửa đổi, bổ sung Điểm d Khoản 2 Điều 15 quy định về áp dụng ưu đãi thuế suất thuế TNDN 10% như sau:

*“đ) Thu nhập của doanh nghiệp từ: Trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng; thu nhập từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn; ...; sản xuất, nhân và lai tạo giống cây trồng, vật nuôi; ...;”*

14. *Bổ sung Khoản 3a Điều 15 quy định về áp dụng ưu đãi thuế suất thuế TNDN 15% như sau:*

*“3a. Áp dụng thuế suất 15% đối với thu nhập của doanh nghiệp trồng trọt, chăn nuôi, chế biến trong lĩnh vực nông nghiệp và thủy sản ở địa bàn không thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.”*”

- Tại Điều 6 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính (sửa đổi, bổ sung khoản 1a Điều 8 Thông tư số 78/2014/TT-BTC) có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06/08/2015 và áp dụng cho kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp từ năm 2015 trở đi quy định:

*“1. ...; Thu nhập của doanh nghiệp từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Thu nhập từ hoạt động đánh bắt hải sản.*

*a) Thu nhập từ trồng trọt (bao gồm cả sản phẩm rừng trồng), chăn nuôi, nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản của hợp tác xã và của doanh nghiệp được ưu đãi thuế (bao gồm ưu đãi về thuế suất, miễn giảm thuế) quy định tại Thông tư này là thu nhập từ sản phẩm do doanh nghiệp, hợp tác xã tự trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng và thu nhập từ chế biến nông sản, thủy sản (bao gồm cả trường hợp hợp tác xã, doanh nghiệp mua sản phẩm nông sản, thủy sản về chế biến).*

*Thu nhập của sản phẩm, hàng hóa chế biến từ nông sản, thủy sản được ưu đãi thuế (bao gồm ưu đãi về thuế suất, miễn giảm thuế) quy định tại Thông tư này phải đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:*

*- Tỷ lệ giá trị nguyên vật liệu là nông sản, thủy sản trên chi phí sản xuất hàng hóa, sản phẩm (giá thành sản xuất hàng hóa, sản phẩm) từ 30% trở lên.*

*- Sản phẩm, hàng hóa từ chế biến nông sản, thủy sản không thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt, trừ trường hợp do Thủ tướng Chính phủ quyết định theo đề xuất của Bộ Tài chính.*

*Doanh nghiệp phải xác định riêng thu nhập sản phẩm, hàng hóa chế biến từ nông sản, thủy sản để được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp.*

*Thu nhập miễn thuế tại Khoản này bao gồm cả thu nhập từ thanh lý các sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng (trừ thanh lý vườn cây cao su), thu nhập từ việc bán phế liệu phế phẩm liên quan đến các sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản.*

*Sản phẩm từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng của hợp tác xã và của doanh nghiệp được xác định căn cứ theo mã ngành kinh tế cấp 1 của ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản quy định tại Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam”.*

Căn cứ quy định của Luật số 71/2014/QH13, Nghị định số 12/2015/NĐ-CP và Thông tư số 96/2015/TT-BTC thì: Thu nhập được ưu đãi thuế TNDN phải là thu nhập từ chế biến nông sản, thủy sản và đáp ứng các điều kiện nêu tại điểm a,

khoản 1 Điều 6 Thông tư số 96/2015/TT-BTC nêu trên; nếu không phải là thu nhập từ hoạt động chế biến nông sản, thủy sản thì không được miễn thuế hoặc áp dụng thuế suất thuế TNDN ưu đãi, mà phải áp dụng thuế suất phổ thông là 20%. Sản phẩm từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng của hợp tác xã và của doanh nghiệp được xác định căn cứ theo mã ngành kinh tế cấp 1 của ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản quy định tại Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.

**b) Quy định tại Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.**

- Từ ngày 01/01/2015 đến trước ngày 20/8/2018: Theo Quyết định số 337/QĐ-BKH ngày 10/4/2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định nội dung Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 10/QĐ-TTg ngày 23/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26/2/2007 quy định:

**“C: CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN, CHẾ TẠO**

*Chế biến, chế tạo gồm các hoạt động làm biến đổi về mặt vật lý, hoá học của vật liệu, chất liệu hoặc làm biến đổi các thành phần cấu thành của nó, để tạo ra sản phẩm mới, mặc dù nó không thể được sử dụng như tiêu chí hoàn toàn duy nhất để định nghĩa chế biến (xem dấu hiệu chế biến rác thải dưới đây). Vật liệu, chất liệu, hoặc các thành phần biến đổi là nguyên liệu thô từ các sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, khai thác mỏ hoặc quặng cũng như các sản phẩm khác của hoạt động chế biến. Những thay đổi, đổi mới hoặc khôi phục lại hàng hoá thường được xem xét là hoạt động chế biến....”*

- Từ ngày 20/8/2018 đến nay: Theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/8/2018 quy định mã ngành Cấp 4 C-10-102-1020: Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản. Đồng thời tại Mục II Phụ lục II Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg quy định về nội dung hệ thống ngành kinh tế Việt Nam như sau:

**“C: CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN, CHẾ TẠO**

*Chế biến, chế tạo gồm các hoạt động làm biến đổi về mặt vật lý, hoá học của vật liệu, chất liệu hoặc làm biến đổi các thành phần cấu thành của nó, để tạo ra sản phẩm mới, mặc dù không phải là tiêu chí duy nhất để định nghĩa chế biến (xem chế biến rác thải dưới đây). Vật liệu, chất liệu, hoặc các thành phần biến đổi là nguyên liệu thô từ các sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, khai thác mỏ hoặc quặng cũng như các sản phẩm khác của hoạt động chế biến. Những thay đổi, đổi mới hoặc khôi phục lại hàng hóa cũng được xem là hoạt động chế biến. Các đơn vị trong ngành chế biến này bao gồm nhà xưởng, nhà máy hoặc xưởng sản xuất sử dụng máy và thiết bị thủ công. Các đơn vị chế biến sản phẩm bằng thủ công tại nhà bán ra thị trường các sản phẩm làm ra như may mặc, làm bánh cũng bao gồm trong nhóm ngành này. Các đơn vị chế biến ở đây còn bao gồm các hoạt động xử lý vật liệu hoặc ký kết với các đơn vị chế biến khác về vật liệu của họ. Cả hai loại hình của các đơn vị này đều là hoạt động chế biến.*

*Đầu ra của quá trình sản xuất có thể được coi là hoàn thiện dưới dạng là sản phẩm cho tiêu dùng cuối cùng hoặc là bán thành phẩm và trở thành đầu vào của hoạt động chế biến tiếp theo...”*

- Tại Điều 1 và khoản 4 và khoản 16 Điều 2 của Luật An toàn thực phẩm 2010 quy định:

*"Điều 1. Phạm vi điều chỉnh*

*Luật này quy định về quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong bảo đảm an toàn thực phẩm; điều kiện bảo đảm an toàn đối với thực phẩm, sản xuất, kinh doanh thực phẩm và nhập khẩu, xuất khẩu thực phẩm; quảng cáo, ghi nhãn thực phẩm; kiểm nghiệm thực phẩm; phân tích nguy cơ đối với an toàn thực phẩm; phòng ngừa, ngăn chặn và khắc phục sự cố về an toàn thực phẩm; thông tin, giáo dục, truyền thông về an toàn thực phẩm; trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm."*


*"Điều 2. Giải thích từ ngữ*

*...4. Chế biến thực phẩm là quá trình xử lý thực phẩm đã qua sơ chế hoặc thực phẩm tươi sống theo phương pháp công nghiệp hoặc thủ công để tạo thành nguyên liệu thực phẩm hoặc sản phẩm thực phẩm";*


*...16. Sơ chế thực phẩm là việc xử lý sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thu hái, đánh bắt, khai thác nhằm tạo ra thực phẩm tươi sống có thể ăn ngay hoặc tạo ra nguyên liệu thực phẩm hoặc bán thành phẩm cho khâu chế biến thực phẩm."*

**3. Nội dung xin ý kiến**

Bộ Tài chính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành về lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản), Bộ Kế hoạch và Đầu tư (cơ quan nhà nước xây dựng trình Chính phủ ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam) có ý kiến về 3 hoạt động (i) chế biến từ sản phẩm tươi sống đã qua đông lạnh đến -18 độ C, (ii) chế biến từ sản phẩm tươi sống thành sản phẩm chín, (iii) chế biến từ nguyên liệu có pha trộn gia vị phụ liệu để ra hàng GTGT theo kiến nghị của VASEP có phải là hoạt động chế biến thủy sản hay không để áp dụng chính sách ưu đãi thuế TNDN cho đúng quy định của pháp luật.

Xin trân trọng sự phối hợp công tác của Quý Bộ 

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Vụ Chính sách thuế (BTC);
- Vụ Pháp chế (BTC);
- Vụ Pháp chế (TCT);
- Lưu: VT; TCT (VT, CS(3b)) 

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

  
**Trần Xuân Hà**